Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) | Viện nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản (JERI)

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

(Tài liệu tham khảo dành cho Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước)

Tài liệu lưu hành nội bộ

Hà Nội, Tháng 1/2016

Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) | Viện nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản (JERI)

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

(Tài liệu tham khảo dành cho Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước)

Tài liệu lưu hành nội bộ

Hà Nội, Tháng 1/2016

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 4

HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT 6

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ 6

II. CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ 7

1. CÁC VẤN ĐỀ HOẠT ĐỘNG 7

1.1 Thông qua báo cáo tài chính và các văn bản liên quan 8

1.2 Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 9

1.3 Thông qua chiến lược phát triển dài hạn 10

1.4 Thông qua việc phân chia lợi nhuận (bao gồm xử lý thặng dư và quyết định tỷ lệ cổ tức) 11

1.5 Thông qua việc đầu tư 12

1.6 Thông qua việc bán tài sản bao gồm việc thoái vốn tại các công ty khác 14

1.7 Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo kết quả hoạt động của thành viên HĐQT 15

1.8 Bầu thành viên HĐQT, xem xét việc tham dự họp của HĐQT; bao gồm ít nhất một thành viên HĐQT độc lập hoặc bên ngoài 15

1.9 Bãi nhiệm hoặc thay thế thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát 18

1.10 Lựa chọn thành viên Ban kiểm soát 19

1.11 Chỉ định kiểm toán viên, đơn vị kiểm toán trong nước hoặc chi nhánh tại Việt Nam của đơn vị kiểm toán quốc tế để kiểm toán báo cáo tài chính 20

1.12 Phê duyệt kế hoạch Sáp nhập & Mua lại (M&A) hay chấp thuận việc chuyển đổi, tái cơ cấu, phân tách, giải thể của công ty 21

1.13 Các đề xuất khác của cổ đông 21

2. THÙ LAO, ĐÃI NGỘ 22

2.1 Phê duyệt thù lao và phê duyệt mức trần thù lao cho thành viên HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát 22

2.2 Kế hoạch thưởng bằng cổ phần 23

2.3 Xác định hoặc sửa đổi mức độ pha loãng tối đa của Kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên công ty (ESOP) 24

3. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬA ĐỔI 25

3.1 Sửa đổi điều lệ công ty, bao gồm việc mở rộng phạm vi kinh doanh 25

3.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 26

3.3 Cơ cấu Hội đồng quản trị, giảm số lượng thành viên HĐQT tối đa 27

3.4 Công bố thông tin 27

4. ĐỀ XUẤT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU 28

4.1 Tăng vốn điều lệ 28

4.2 Chấp thuận ủy quyền cho hội đồng quản trị phát hành cổ phiếu hoặc mua lại hoặc giao nhiệm vụ chung để HĐQT phát hành cổ phiếu 29

4.3 Phê duyệt việc mua lại cổ phần 29

4.4 Phát hành hoặc sửa đổi cổ phiếu ưu đãi 30

5. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN TỚI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG (NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH CẦN ĐƯỢC ĐHĐCĐ CHẤP THUẬN TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY) 31

5.1 Biểu quyết "Không tán thành" nếu các vấn đề này không tuân theo quy định của Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác 31

5.2 Về việc chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, SCIC cân nhắc đánh giá tùy từng trường hợp cụ thể 31

LỜI NÓI ĐẦU

Chính phủ Việt Nam đã và đang thúc đẩy quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và tăng cường khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam. Trong quá trình hội nhập kinh tế với khu vực ASEAN và thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam đang đối mặt với nhu cầu cấp bách về việc khắc phục và hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp qua tăng trưởng lợi nhuận. Hợp tác cùng nhà đầu tư chiến lược là một cách thức hiệu quả để hiện đại hóa quản trị doanh nghiệp và tăng cường giá trị của các doanh nghiệp Việt Nam.

SCIC, với vai trò được chính phủ giao, là tổ chức hàng đầu Việt Nam không chỉ về quản lý vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp mà còn hỗ trợ tăng trưởng hoạt động và lợi nhuận của các doanh nghiệp trước khi tư nhân hóa. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tăng cường khả năng quản trị doanh nghiệp, SCIC đã quyết định việc xây dựng và áp dụng Sổ tay Hướng dẫn biểu quyết dành cho người đại diện vốn, được thực hiện trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức hợp tác tế quốc tế Nhật Bản (JICA) dành cho Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) do các chuyên gia tư vấn của Viện nghiên cứu kinh tế Nhật Bản (JERI) hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng.

Mục tiêu của việc xây dựng và áp dụng Sổ tay Hướng dẫn biểu quyết

SCIC quyết định xây dựng và công bố Sổ tay Hướng dẫn Biểu quyết này để tiến hành áp dụng tại các công ty đầu tư và hỗ trợ các công ty tăng cường giá trị doanh nghiệp cũng như giá trị của cổ đông trong trung và dài hạn. Đây là thông điệp rõ ràng đầu tiên về việc giới thiệu một hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại và tăng cường giá trị doanh nghiệp ở Việt Nam tuân theo chuẩn mực quản trị doanh nghiệp quốc tế do OECD yêu cầu. SCIC hướng tới việc cải thiện tính minh bạch của việc ra quyết định với các công ty đầu tư, thông qua việc làm rõ các mối quan hệ giữa lãnh đạo doanh nghiệp và cổ đông. Hướng dẫn này sẽ được chỉnh sửa hàng năm dựa trên hiện trạng kinh tế và tình hình quản trị doanh nghiệp ở các doanh nghiệp Việt Nam.

Với cuốn Sổ tay Hướng dẫn biểu quyết này, SCIC tin rằng người đại diện vốn của SCIC tại doanh nghiệp sẽ:

- Nhận thức rõ hơn và nắm bắt vấn đề nhanh hơn trong quá trình nghiên cứu các tài liệu của doanh nghiệp phục vụ việc ra quyết định biểu quyết. Tăng tính chuyên nghiệp của người đại diện.
- Quyết định biểu quyết (hoặc đề xuất với SCIC để ra quyết định biểu quyết đối với các vấn đề phải xin ý kiến SCIC) phù hợp với lợi ích của SCIC theo nguyên tắc an toàn và nâng cao hiệu quả vốn, gia tăng giá trị doanh nghiệp.

Yêu cầu đối với việc sử dụng Sổ tay Hướng dẫn biểu quyết

Sổ tay Hướng dẫn Biểu quyết là tài liệu tham khảo mà người đại diện sẽ tham khảo trước khi tham gia Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các phiên họp Hội đồng quản trị (HĐQT) và xin ý kiến của SCIC. Bên cạnh Quy chế người đại diện của SCIC, người đại diện phải tham khảo các nội dung trong tài liệu này như một phần của quy trình thực hiện trước và trong quá trình tham dự ĐHĐCĐ hoặc họp HĐQT. Đối với những vấn đề khác, người đại diện phải xin ý kiến của SCIC trước khi biểu quyết đối với tất cả các vấn đề thuộc phạm vi phải xin ý kiến. Hướng dẫn Biểu quyết giúp Người đại diện: (1) Tham khảo các nguyên tắc trước khi xin ý kiến SCIC; và (2) Tham khảo để biểu quyết đối với các vấn đề không thuộc phạm vi phải xin ý kiến SCIC.

Người đại diện sẽ được yêu cầu báo cáo về nội dung biểu quyết và kết quả biểu quyết trong ĐHĐCĐ cho SCIC sau khi ĐHĐCĐ kết thúc, theo đúng quy định về trình tự, thủ tục và báo cáo các vấn đề liên quan đối với SCIC.

Một số định hướng của SCIC

Đối với việc áp dụng Sổ tay Hướng dẫn biểu quyết, SCIC coi đây là một biện pháp đầy ý nghĩa nhằm nâng cao năng lực đại diện vốn và tăng cường hiệu quả hoạt động của SCIC thông qua người đại diện vốn của SCIC tại doanh nghiệp. Hướng dẫn biểu quyết sẽ được chỉnh sửa hàng năm sau khi xem xét tình hình kinh tế và quản trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp Việt Nam, và dựa trên các phản hồi từ Người đại diện của SCIC trong quá trình thực thi. Trong quá trình triển khai, SCIC mong muốn nhận được ý kiến góp ý của người đại diện để tiếp tục hoàn thiện tài liệu này.

HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- **"Ý kiến kiểm toán"** đề cập tới kết quả rà soát được công bố của một kiểm toán viên về báo cáo tài chính của công ty. Ý kiến kiểm toán đánh giá tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính và sự tuân thủ với chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- **"Kiểm toán viên"** là người được cấp chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của pháp luật hoặc người có chứng chỉ của nước ngoài được Bộ Tài chính công nhận và đạt kỳ thi sát hạch về pháp luật Việt Nam.
- **"Hội đồng quản trị"** ("BOD") là đơn vị quản trị công ty và có toàn quyền đưa ra quyết định dưới danh nghĩa công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty không nằm trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ("AGM").
- **"Cổ tức"**, theo định nghĩa của Luật Việt Nam, "là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính." (Luật Doanh nghiệp Điều 4 mục 3).
- **"Báo cáo tài chính và các văn bản có liên quan"** bao gồm (i) bảng cân đối kế toán, (ii) kết quả kinh doanh (iii) lưu chuyển dòng tiền, (iv) thuyết minh báo cáo tài chính (theo luật định) và (v) biên bản họp ĐHĐCĐ (AGM) (Theo Luật Doanh nghiệp, mục 136) và (vi) kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- **"Kiểm toán độc lập"** là việc kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam kiểm tra, đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính và công việc kiểm toán khác theo hợp đồng kiểm toán. (Luật kiểm toán độc lập, số 67/2011/QH12)
- **"Đầu tư "** là tất cả các loại đầu tư được trình bày trong Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 3.5 Luật Đầu tư, bao gồm việc mua sắm tài sản mới với giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản của công ty ghi nhận tại báo cáo tài chính mới nhất hoặc một tỷ lệ và giá trị khác được quy định trong Điều lệ công ty (Điều 135.2.d Luật Doanh nghiệp)
- **"Dài hạn"** là thời hạn bằng 5 năm hoặc lâu hơn.
- **"Các bên liên quan"** là các cá nhân hoặc tổ chức được định nghĩa trong Mục 17 điều 4 Luật Doanh nghiệp.

- **"Giá trị cổ đông"** đề cập tới khái niệm trong đó mục tiêu cốt lõi của một công ty là tăng tài sản cho các cổ đông (chủ sở hữu) bằng việc trả cổ tức hoặc làm tăng giá cổ phiếu. Cụ thể hơn, nó bao gồm các hành động có kế hoạch của ban điều hành và thu nhập của cổ đông nên vượt trên một số chỉ số nhất định, ví dụ như chi phí vốn. Chỉ số đó sẽ được SCIC tự quyết định.
- **"Người đại diện"** là một cá nhân được ủy quyền bởi SCIC để thực hiện các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của cổ đông theo luật, quy định và quy chế nội bộ của SCIC.
- **"Quyền chọn cổ phiếu"** (bao gồm cổ phiếu thưởng) hoặc **"quyền chọn mua cổ phần"** là trao quyền mua cổ phần của chính công ty cho CEO, thành viên HĐQT hay người lao động với một số điều kiện, thường được sử dụng như là một cách khích lệ các thành phần trên (Xem thông tư 130/2012/TT-BTC và kế hoạch quyền chọn cổ phần cho người lao động).
- **"Ban kiểm soát"** là một bộ phận kiểm soát của công ty với chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị ("BOD") và Tổng Giám đốc về việc quản lý và điều hành công ty. Ban này không phải là bộ phận quản lý chịu trách nhiệm về hoạt động thường xuyên hay ra quyết định chỉ đạo (Luật Doanh nghiệp, Điều 165)
- **"Chi phí sử dụng vốn bình quân"** (WACC) là phép tính chi phí vốn của một doanh nghiệp trong đó mỗi loại vốn được đặt một trọng số riêng. Chi phí vốn đầu tư vào một công ty được tính bằng chi phí vốn của khoản vay và chi phí vốn tự có theo bình quân gia quyền của cả 2 chi phí. Chi tiết cách tính các chỉ số sẽ được quy định cụ thể trong quy chế nội bộ của SCIC.
- **"Công ty đầu tư"** là công ty trong danh mục của SCIC.

II. CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. CÁC VẤN ĐỀ HOẠT ĐỘNG

Về nguyên tắc, SCIC tôn trọng sự độc lập trong hoạt động của các công ty thuộc danh mục đầu tư của SCIC. Trong phạm vi có thể và phù hợp với các quy định luật pháp và chính sách của mình, SCIC sẽ hỗ trợ công ty đầu tư nâng cao hiệu quả quản lý thông qua tăng cường tính minh bạch và quyết định kịp thời, thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả nguồn lực theo hướng có lợi nhất cho các cổ đông bao gồm cổ đông nước ngoài nhằm hiện thực hóa kế hoạch phát triển dài hạn của doanh nghiệp, đảm bảo rằng tất cả các cổ đông được đối xử môt cách bình đẳng, tránh hoặc giảm thiểu xung đột lợi ích giữa các cổ đông và bên liên quan.

1.1 Thông qua báo cáo tài chính và các văn bản liên quan

Biểu quyết "Tán thành" khi kiểm toán thông qua báo cáo tài chính với ý kiến không ngoại trừ.

Biểu quyết "Tán thành về nguyên tắc" nếu kiểm toán viên thông qua báo cáo tài chính với "Những điểm cần lưu ý" hoặc Ngoại trừ không trọng yếu

Biểu quyết "Không tán thành" trong các trường hợp sau:

1. **Kiểm toán viên không đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hoặc đưa ra ý kiến khác (bao gồm ý kiến ngoại trừ trọng yếu, từ chối đưa ra ý kiến, hoặc ý kiến trái ngược), hoặc**
2. **Nội dung của báo cáo tài chính hoặc các thủ tục kiểm toán không rõ ràng.**
3. **Trong trường hợp công ty đầu tư không có kiểm toán độc lập, SCIC sẽ đánh giá báo cáo tài chính của công ty dựa trên quy chế nội bộ và quyết định tùy từng trường hợp cụ thể việc biểu quyết "Tán thành" hay "Không tán thành" việc thông qua báo cáo tài chính.**

Căn cứ biểu quyết:

Công ty có từ 20% vốn trở lên được nắm giữ bởi Nhà nước hoặc các tổ chức phát hành, niêm yết và giao dịch cổ phiếu, sẽ phải kiểm toán báo cáo tài chính thường niên (Nghị định 17/2012/ND-CP, Điều 15,3,c, |d|)

Ý kiến kiểm toán cho báo cáo tài chính hàng năm cần phải được tôn trọng.

Tuy nhiên, SCIC có thể xem xét thêm để xác định rõ liệu các vấn đề được đưa ra bởi kiểm toán viên có phải là không tuân thủ luật và chuẩn mực kế toán hay không, hoặc có ảnh hưởng tiêu cực tới giá trị cổ đông hay không, và kết luận việc biểu quyết dựa trên tầm quan trọng của các vấn đề đó.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện sẽ rà soát báo cáo tài chính trước cuộc họp ĐHĐCĐ và tham vấn với kiểm toán viên (nếu cần) để làm rõ một cách cụ thể các ý kiến kiểm toán, đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề ảnh hưởng đến giá trị cổ đông và việc quản lý hiệu quả doanh nghiệp. Người đại diện cũng sẽ rà soát các đánh giá của Ban Kiểm soát (nếu có).

Khi người đại diện xem xét ý kiến kiểm toán và biểu quyết "Phản đối" người đại diện cần báo cáo định hướng biểu quyết này cho SCIC 5 ngày trước ĐHĐCĐ.

Đối với các công ty không niêm yết có Ban kiểm soát và không tiến hành kiểm toán, người đại diện sẽ tham vấn SCIC về kết quả đánh giá nội bộ và biểu quyết tùy theo kết quả đánh giá đó.

Đối với các công ty chưa niêm yết và không có Ban kiểm soát, SCIC khuyến khích kiểm toán độc lập chậm nhất 3 năm kể từ ngày áp dụng Sổ tay Hướng dẫn Biểu quyết 2015, tuy nhiên cần cân nhắc giữa chi phí và lợi ích của việc thuê kiểm toán độc lập.

1.2 Thông qua kế hoạch kinh doanh năm

Biểu quyết "Tán thành" kế hoạch kinh doanh năm nếu kế hoạch này phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty và bản kế hoạch được chuẩn bị một cách hợp lý.

Căn cứ biểu quyết:

Kế hoạch kinh doanh năm của công ty phải được thảo luận và thông qua tại ĐHĐCĐ (Luật doanh nghiệp, Điều 136.2). Về mặt nguyên tắc, người đại diện biểu quyết tán thành kế hoạch kinh doanh năm nếu nó được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển dài hạn của công ty, bao gồm cả các yếu tố được quy định trong điều lệ công ty (Luật doanh nghiệp, Điều 56, cho công ty TNHH nhiều thành viên, và Luật doanh nghiệp, điều 136 cho công ty cổ phần).

Hướng dẫn cho người đại diện:

Trước khi tiến hành biểu quyết kế hoạch kinh doanh, người đại diện cần cân nhắc tới tính phù hợp của kế hoạch năm được đề xuất, liệu kế hoạch này có được xây dựng phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty hay không và có bao gồm các kế hoạch tài chính năm phù hợp hay không.

Người đại diện cần đảm bảo rằng kế hoạch năm đã được chuẩn bị một cách thỏa đáng xét tới các yếu tố sau:

i. Liệu kế hoạch hàng năm có phù hợp với kế hoạch phát triển trung và dài hạn của công ty, với tình hình thị trường và kết quả kinh doanh của công ty hay không, các chỉ số tiêu chuẩn hoặc chỉ số kinh doanh của công ty (nếu có).
ii. Người đại diện cần chú ý tới những thay đổi lớn trong các tỷ lệ hoặc hoạt động kinh doanh so với các năm trước đó như hoạt động đầu tư mới (green-field investment) hoặc mở rộng kinh doanh trong các lĩnh vực ngoài ngành của công ty.
iii. Liệu kế hoạch hàng năm có được thảo luận tại cuộc họp giữa các cổ đông với đầy đủ các thông tin quan trọng như tình hình cạnh tranh trên thị trường, vị thế của công ty và kế hoạch thực hiện khả thi.

1.3 Thông qua chiến lược phát triển dài hạn

Biểu quyết "Tán thành" nếu nội dung của chiến lược phát triển dài hạn góp phần tăng giá trị cổ đông. SCIC khuyến nghị HĐQT thường xuyên chủ động trao đổi mang tính xây dựng với các cổ đông lớn bao gồm cổ đông chiến lược trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Căn cứ biểu quyết:

Kế hoạch phát triển dài hạn là vấn đề quan trọng được biểu quyết trong ĐHĐCĐ và một trong 3 vấn đề SCIC biểu quyết "Không tán thành" nhiều nhất trong 3 năm gần đây, mặc dù SCIC không phải luôn luôn thành công khi thuyết phục lãnh đạo công ty.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Việc liên hệ giữa SCIC với công ty đầu tư được thực hiện thông qua người đại diện. Người đại diện cần chú ý tới quá trình chuẩn bị chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp và xem xét các vấn đề sau khi đưa ra quyết định biểu quyết "Tán thành" hay "Không tán thành" chiến lược:

- Chiến lược có được thảo luận về ngành kinh doanh chính và những yêu cầu chuyên môn cần thiết của ban lãnh đạo hay không; điều này nhằm kiểm tra trường hợp lãnh đạo công ty đề nghị với cổ đông để phát triển vào các lĩnh vực đầu tư mới mà họ không có chuyên môn.
- Triển vọng ngành và tình hình thị trường
- Dự thảo kế hoạch tài chính năm và dài hạn
- Tính sẵn có của nguồn nhân sự bao gồm các thành viên HĐQT hoặc các cổ đông giàu kinh nghiệm để tránh trường hợp công ty đề xuất một chiến lược dài hạn quá táo bạo nhưng không huy động được nguồn nhân lực có chất lượng và kĩ năng cần thiết vào ban lãnh đạo.

Với các vấn đề được đề cập ở trên, người đại diện sẽ thảo luận trước với ban lãnh đạo trong cuộc họp HĐQT và các cổ đông khác bao gồm cả cổ đông chiến lược để các bên hiểu đánh giá của SCIC về bản kế hoạch, từ đó yêu cầu ban lãnh đạo sửa đổi kế hoạch nếu cần thiết. Cách tiếp cận này sẽ tăng cường các trao đổi mang tính xây dựng giữa ban lãnh đạo và các cổ đông, và góp phần tăng tính khả thi của kế hoạch và cải thiện hoạt đông kinh doanh của doanh nghiệp.

1.4 Thông qua việc phân chia lợi nhuận (bao gồm xử lý thặng dư và quyết định tỷ lệ cổ tức):

Về mặt nguyên tắc, biểu quyết "Tán thành" đối với vấn đề phân chia lợi nhuận trừ một số trường hợp sau:

i. **Nếu tỉ lệ chia cổ tức bị giảm, mặc dù tỉ lệ vốn chủ sở hữu đủ cao, không cần thiết phải tăng dự trữ nội bộ, và không có lý giải hợp lý.**
ii. **Khi tỉ lệ chia cổ tức ở mức thấp trong hơn 3 năm liên tiếp mà không có lý giải hợp lý,**
iii. **Khi HĐQT tăng phần thù lao và tiền thưởng cho HĐQT và tăng dự trữ cho Qũy Khen thưởng Phúc lợi mà không làm tăng giá trị của cổ đông và không có lý giải hợp lý, hoặc**
iv. **Nếu việc phân chia lợi nhuận không tuân theo các quy định của luật pháp.**

Biểu quyết "Tán thành" cho hầu hết các đề xuất chia cổ tức bằng cổ phiếu nếu HĐQT chứng minh được rằng việc trả cổ tức bằng tiền mặt sẽ gây hại đến giá trị cổ đông.

Căn cứ biểu quyết:

Việc có quá nhiều tiền mặt hoặc dự trữ trong doanh nghiệp không nên xảy ra. Trong trường hợp đó, thặng dư sẽ được phân chia cho các cổ đông. Tỷ lệ vốn tự có và tỉ lệ chia cổ tức sẽ là những chỉ số chính đánh giá tính phù hợp của chính sách chia cổ tức tại doanh nghiệp. Cách tính toán tỷ lệ chia cổ tức cụ thể có thể được đưa ra bởi doanh nghiệp.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện theo dõi quá trình ra quyết định của HĐQT về chính sách phân phối lợi nhuận. Người đại diện sẽ yêu cầu HĐQT tăng tỷ lệ cổ tức và quan tâm tới tính hợp lý của chính sách phân chia thu nhập. Nếu gặp một trong các trường hợp (i) đến (iii) ở trên, người đại diện sẽ biểu quyết Không tán thành kế hoạch phân chia lợi nhuận. Người đại diện sẽ biểu quyết "Không tán thành" việc phân chia thu nhập nếu Báo cáo tài chính thường niên không được thông qua.

Đối với vấn đề trả cổ tức bằng cổ phiếu, việc biểu quyết có thể được thực hiện tùy từng trường hợp cụ thể thông qua việc cân nhắc một số yếu tố sau:

i. Kế hoạch đầu tư của công ty: trong trường hợp công ty muốn giữ lại tiền mặt để tài trợ kế hoạch đầu tư của công ty, người đại diện sẽ cân nhắc giữa các lựa chọn tài chính cho kế hoạch đầu tư để đi đến quyết định biểu quyết "Tán thành" hay "Không tán thành" đề xuất trả cổ tức bằng cổ phiếu thay cho tiền mặt.

ii. Tình trạng tiền mặt và chi phí thực hiện của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu: Nếu công ty có kế hoạch trả cổ tức bằng cổ phiếu, người đại diện cần xem xét tình hình tiền mặt của công ty như tỷ lệ tiền mặt (tiền mặt và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn) và chi phí phát sinh nếu công ty trả cổ tức bằng cổ phiếu.
iii. Giá và tính thanh khoản của cổ phiếu: Về mặt kỹ thuật, cổ tức cổ phiếu sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành và làm giá cổ phiếu tương ứng. Như vậy, người đại diện cần cân nhắc tác động từ cổ tức cổ phiếu tới tính thanh khoản của cổ phiếu. Việc cân nhắc này có ý nghĩa cho người đại diện khi đánh giá về giá cổ phiếu của công ty từ góc độ thị trường, các cổ đông tổ chức khác.

Đối với vấn đề tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt mà công ty có thể trả: (i) Tạm ứng cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh tạm tính trong 6 tháng đầu năm (Luật doanh nghiệp, Điều 132,2) hoặc (ii) cổ tức trả thêm nếu công ty vượt kế hoạch lợi nhuận.

Người đại diện cần cân nhắc một số yếu tố dưới đây khi biểu quyết "Tán thành" cho kế hoạch tạm ứng cổ tức:

i. Cổ tức tạm ứng được thực hiện dựa trên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm đã được rà soát bởi tổ chức kiểm toán độc lập.
ii. Có thể dự báo rằng công ty sẽ tạo ra lợi nhuận trong năm tài chính, và không có hoạt động hoặc sự kiện bất thường phát sinh gây ảnh hưởng xấu đến mục tiêu lợi nhuận của công ty trong năm.

Lưu ý Chi tiết % và công thức tính các tỉ lệ được đề cập ở trên sẽ được quyết định bởi công ty đầu tư. Tuy nhiên, SCIC sẽ tính toán hàng năm tỷ lệ cổ tức theo "Cổ tức chia bằng tiền mặt/ Lợi nhuận thuần sau thuế" và tỷ lệ vốn theo "Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản".

1.5 Thông qua việc đầu tư

Biểu quyết "Tán thành" nếu quy mô đầu tư phù hợp với năng lực của công ty và nội dung kế hoạch tài chính, các kế hoạch được lập và giám sát hợp lý, và ban lãnh đạo đưa ra được giải thích hợp lý cho việc đầu tư.

Biểu quyết "Không tán thành" nếu việc đầu tư không tuân thủ yêu cầu của luật, các quy định và điều lệ của công ty.

Biểu quyết "Không tán thành" nếu việc đầu tư không làm tăng giá trị cổ đông.

Căn cứ biểu quyết:

Thông qua kế hoạch đầu tư mới là một trong 10 vấn đề thường xuyên được thảo luận tại ĐHĐCĐ và ngày càng quan trọng đối với sự phát triển của công ty

đầu tư. Luật Doanh nghiệp (Luật 68/2014/QH13, Điều 135, 2,d và 149,2,h) quy định việc ĐHĐCĐ "quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được xác định trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác".

Khi đánh giá hiệu quả của việc đầu tư, SCIC cần xem xét khả năng tăng giá trị cổ đông trong dài hạn. Vì mục đích này, SCIC sẽ đề xuất các thảo luận mang tính xây dựng và có tầm nhìn nhằm xây dựng một kế hoạch đầu tư hợp lý, và khuyến nghị ban lãnh đạo mời ít nhất các cổ đông chi phối tham gia thảo luận và tham vấn ý kiến của họ trong quá trình chuẩn bị kế hoạch, đặc biệt trong trường hợp khoản đầu tư là rất lớn so với dòng tiền của công ty.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Trước khi biểu quyết cho kế hoạch, người đại diện cần xem xét nhiều yếu tố, tối thiểu là:

- Tính phù hợp của chiến lược kinh doanh: Liệu kế hoạch có bao gồm các khoản đầu tư hay dự án trong lĩnh vực hoàn toàn mới nằm ngoài ngành kinh doanh chính của công ty hay không
- Lợi nhuận dự kiến từ khoản đầu tư mới, qua các chỉ số IRR và NPV
- Liệu bản kế hoạch có được tạo ra dựa trên các nghiên cứu khả thi và kế hoạch tài chính do các tổ chức/cá nhân có uy tín chuẩn bị hay không
- Tỷ suất lợi nhuận tối thiểu ví dụ như WACC của dự án
- Tác động đến cơ cấu vốn, do dùng quá nhiều đòn bẩy tài chính cho dự án mới sẽ làm tăng rủi ro tài chính

Lưu ý WACC:

Để tính WACC, nhân chi phí của mỗi thành phần vốn với trọng số của nó và lấy tổng của các kết quả. Phương pháp tính WACC có thể được thể hiện bằng công thức sau đây:

$$WACC = \frac{E}{V} * Re + \frac{D}{V} * Rd * (1 - Tc)$$

Trong đó:

Re = chi phí vốn chủ sở hữu (lợi nhuận kì vọng)
Rd = chi phí nợ (lãi suất)
E = giá trị thị trường của cổ phiếu công ty
D = giá trị thị trường (hoặc giá trị sổ sách) của khoản nợ của công ty
V = E + D = tổng giá trị thị trường của công ty (vốn chủ sở hữu và nợ)(=giá trị công ty)
E/V = % cơ cấu vốn là vốn chủ sở hữu
D/V = % cơ cấu vốn là nợ
Tc = Mức thuế thu nhập doanh nghiệp

Người đại diện sẽ yêu cầu giải trình về kế hoạch đầu tư trong cuộc họp HĐQT trước khi diễn ra ĐHĐCĐ để hiểu rõ kế hoạch được đưa ra hợp lý hay chưa. Nhiều công ty ở Việt Nam có lợi nhuận trên vốn thấp hơn chi phí vốn. Trong trường hợp này, người đại diện sẽ thảo luận với ban lãnh đạo cách thức để tăng lợi nhuận kì vọng hoặc giảm mức đầu tư, với sự hỗ trợ từ SCIC.

Người đại diện lưu ý tới mức lợi nhuận kì vọng của công ty và nếu nó không cao hơn chi phí vốn hoặc không được cải thiện, hoặc lợi nhuận sau thuế hàng năm của công ty không tăng, về nguyên tắc kế hoạch đầu tư đó sẽ không được thông qua.

1.6 Thông qua việc bán tài sản bao gồm việc thoái vốn tại các công ty khác

Về mặt nguyên tắc, biểu quyết "Tán thành", trừ trường hợp quyết định đó không tuân thủ pháp luật hoặc không làm tăng giá trị cổ đông hoặc trong trường hợp SCIC đã có quyết định thoái vốn khỏi công ty này.

Căn cứ biểu quyết:

Việc bán tài sản ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị cổ phần của công ty trên thị trường và giá trị cổ đông. Nội dung và mục đích của kế hoạch cần được đánh giá kĩ càng trước khi biểu quyết. Nếu xét thấy việc bán sẽ làm giảm giá trị của cổ đông, vấn đề này sẽ không được thông qua.

Luật Doanh nghiệp, Điều 135, 2, d đã quy định rằng ĐHĐCĐ sẽ "quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được xác định trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác". Mức trần (theo tỷ lệ %) của tỷ lệ tài sản hoặc cổ phần sẽ bán được quy định trong Điều lệ của công ty dựa trên các Điều luật trong Luật Doanh nghiệp.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Trước khi biểu quyết, người đại diện sẽ rà soát các yếu tố dưới đây:

- Quá trình thương lượng bán tài sản, bao gồm việc quá trình này có tuân thủ luật pháp và điều lệ công ty hay không
- Các thủ tục định giá tài sản để bán
- Mâu thuẫn lợi ích, nếu bán tài sản cho các bên liên quan
- Tác động lên bảng cân đối kế toán và giá trị cổ phiếu

Do vậy, người đại diện sẽ xem xét liệu việc bán tài sản có làm thiệt hại khả năng cạnh tranh trong ngành kinh doanh chính hay cản trở đà tăng trưởng hay không.

1.7 Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo kết quả hoạt động của thành viên HĐQT

Biểu quyết "Tán thành" nếu các báo cáo minh bạch, khách quan và cung cấp đầy đủ thông tin.

Biểu quyết "Không tán thành" trong trường hợp báo cáo tài chính có ý kiến ngoại trừ trọng yếu, tuy nhiên báo cáo của Ban kiểm soát không có đánh giá cụ thể và kế hoạch để giám sát tình hình tài chính nhằm hạn chế ý kiến ngoại trừ trọng yếu của kiểm toán.

Căn cứ biểu quyết:

Luật Doanh nghiệp (Điều 136, 2, c, d, và đ) Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các báo cáo sau đây:

a. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
c. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định nội dung của các báo cáo được gửi cho ĐHĐCĐ với các công ty đại chúng (Điều 7 và 8):

Hướng dẫn cho người đại diện:

Nếu nội dung của các báo cáo được đánh giá là minh bạch, khách quan với đầy đủ thông tin, người đại diện sẽ biểu quyết "Tán thành" việc thông qua các văn bản đó. Tuy nhiên do các hướng dẫn về thực hiện vẫn chưa được ban hành, chúng ta sẽ chờ các điều kiện và hành động cụ thể để thông qua các báo cáo này được công bố.

1.8 Bầu thành viên HĐQT, xem xét việc tham dự họp của HĐQT; bao gồm ít nhất một thành viên HĐQT độc lập hoặc bên ngoài:

HĐQT sẽ được cơ cấu để phân tách giữa chức năng quản lý và chức năng giám sát, việc này cho phép hoạt động giám sát quản lý được thực hiện một cách có hiệu quả.

SCIC sẽ khuyến nghị công ty mà SCIC nắm giữ cổ phần đưa vào HĐQT các thành viên HĐQT độc lập. Trong trường hợp không có Ban kiểm soát, ít nhất trong các công ty niêm yết, HĐQT sẽ đưa vào 20% thành viên độc lập làm thành viên HĐQT.

Vậy nên, SCIC sẽ biểu quyết "Không tán thành" trong các trường hợp sau:

- **Nếu thành viên HĐQT không có đủ kinh nghiệm hay năng lực điều hành công ty,**
- **Nếu thành viên HĐQT bị báo cáo có liên quan đến hoạt động vi phạm luật pháp hoặc lợi ích xã hội,**
- **Nếu thành viên độc lập không đạt tiêu chuẩn độc lập theo luật định,**
- **Nếu thành viên HĐQT tham dự ít hơn 75% các cuộc họp HĐQT mà không có lý giải hợp lý,**
- **Nếu số lượng thành viên HĐQT không phù hợp với quy mô của công ty**
- **Nếu có kế hoạch tăng hoặc giảm lớn số thành viên HĐQT mà không có lý giải hợp lý.**

Biểu quyết trong từng trường hợp cụ thể nếu thành viên HĐQT lớn hơn 80 tuổi.

Khi đưa ra các khuyến nghị này, SCIC về cơ bản sẽ không biểu quyết "Không tán thành" việc lựa chọn Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành, Chủ tịch Điều hành, hoặc Người Sáng lập, những người mà nếu loại khỏi HĐQT sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị cổ đông.

Lưu ý:

1. Tiêu chí độc lập của thành viên HĐQT
   SCIC sẽ tuân thủ điều kiện trong Luật Doanh nghiệp (Điều 151.2) và áp dụng các tiêu chí dưới đây để xác định tính độc lập của thành viên HĐQT:

   a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
   b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
   c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
   d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
   e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
   Lưu ý: * *"gián tiếp"* là việc chủ sở hữu của cổ phần là người thuộc thành phần (c) ở trên hoặc sở hữu cổ phần thông qua một số bên liên quan mà người đó nắm cổ phần chi phối

2. Các lý do hợp lý để thành viên HĐQT vắng mặt trong cuộc họp HĐQT được giới hạn như sau:

    - Vấn đề sức khỏe;
    - Trường hợp khẩn cấp của gia đình;
    - Thành viên HĐQT làm việc trong HĐQT ít hơn 1 năm và
    - Chỉ vắng mặt trong một cuộc họp HĐQT (Khi tổng số cuộc họp HĐQT là 3 hoặc ít hơn).

Căn cứ biểu quyết:

Hội đồng Quản trị ("BOD") là đơn vị quản trị công ty và có toàn quyền đưa ra quyết định dưới danh nghĩa công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty không nằm trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ("AGM") (Luật Doanh nghiệp điều 149). HĐQT cũng có nghĩa vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty (Luật Doanh nghiệp, điều 149,k). Về nguyên tắc, SCIC sẽ khuyến nghị phân tách trách nhiệm quản lý và giám sát tại công ty. Tổng Giám đốc/Giám đốc (CEO) của công ty sẽ chịu trách nhiệm cho hoạt động hàng ngày của công ty, trong khi Chủ tịch HĐQT sẽ giám sát quá trình đưa ra quyết định hoạt động của CEO. Nếu việc phân tách trách nhiệm này không được thực hiện sẽ gây ra những khó khăn trong việc giám sát quá trình ra quyết định của HĐQT một cách khách quan. Nhà đầu tư nước ngoài sẽ nhìn nhận các công ty không có sự phân tách chức năng trên có rủi ro đầu tư lớn hơn, do việc phân tách giữa quản lý và giám sát là nguyên tắc toàn cầu để giảm thiểu rủi ro về quản trị doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tính độc lập của thành viên HĐQT sẽ được tôn trọng để tránh mâu thuẫn lợi ích có thể xảy ra, ít nhất là với các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán HNX và HoSE. Trong trường hợp của công ty cổ phần không có Ban kiểm soát, trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị (Luật Doanh nghiệp, Điều 134)

Liên quan đến số lượng thành viên HĐQT phù hợp, Luật Doanh nghiệp yêu cầu là trong khoảng 3 tới 11 thành viên (Điều 150). Số lượng phù hợp sẽ nằm trong khoảng được quy định và xem xét quy mô của công ty hoặc số lượng trung bình trong các ngành tương tự.

Liên quan tới tỉ lệ tham dự họp của thành viên HĐQT, tất cả các hình thức tham dự họp bao gồm ủy quyền, tham dự online (trực tuyến), gửi ý kiến biểu quyết đều được cho phép trong điều 153,9,c của Luật Doanh nghiệp.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện sẽ kiểm tra các tiêu chí độc lập theo luật định của thành viên HĐQT, sử dụng thông tin được thu thập của SCIC để xác minh nếu cần thiết.

Số lượng thành viên HĐQT cần cân bằng với quy mô công ty. Việc tăng hoặc giảm số lượng thành viên HĐQT so với quy mô công ty sẽ không được thông qua nếu HĐQT không đưa ra được giải thích hợp lý.

Điều lệ công ty sẽ xác định số thành viên HĐQT, sự thay đổi số lượng thành viên HĐQT cần tuân theo các thủ tục sửa đổi điều lệ và đệ trình lên ĐHĐCĐ. (Luật Doanh nghiệp, Điều135.2).

1.9 Bãi nhiệm hoặc thay thế thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát

Đánh giá tùy từng trường hợp cụ thể, biểu quyết "Tán thành" việc bãi nhiệm thành viên

Nếu thành viên HĐQT không góp phần làm tăng giá trị cổ đông trong nhiều năm, hoặc thành viên HĐQT hay Ban kiểm soát không quản lý được công ty hoặc bị điều tra do sai phạm trong quản lý.

Về nguyên tắc, biểu quyết "Tán thành" việc bãi nhiệm thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát,

Nếu thành viên nhiều năm không tuân thủ việc công bố những thông tin quan trọng theo luật định mà không có lý giải hợp lý.

Căn cứ biểu quyết:

Việc giữ vững hoạt động ổn định của công ty là trách nhiệm tiên quyết của các thành viên HĐQT. Ban kiểm soát sẽ giám sát hiệu quả hoạt động của thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo luật và các quy định trên nguyên tắc tôn trọng giá trị cổ đông. Nếu thành viên HĐQT hoạt động không hiệu quả trong vài năm hay bị điều tra do sai phạm trong quản lý, người đó sẽ không được tái lựa chọn làm thành viên HĐQT. Trường hợp Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm và tiếp tục là một thành viên HĐQT cũng không được chấp nhận, nếu Điều lệ công ty không cho phép.

Việc công bố thông tin cho cổ đông là vấn đề cốt lõi giúp cổ đông đánh giá tình trạng của công ty. SCIC sẽ khuyến nghị công ty tuân thủ luật và quy định về công bố thông tin. Nếu công ty không tuân thủ các yêu cầu về công bố thông tin theo quy định và theo luật mà không có giải thích hợp lý, SCIC có thể xem xét việc quy trách nhiệm cho CEO hoặc thay thế người có trách nhiệm là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát hay CEO.

Nếu thành viên HĐQT không thể hoàn thành yêu cầu về tham dự họp đầy đủ, cá nhân đó sẽ không được lựa chọn vào HĐQT.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện sẽ giám sát chặt chẽ hoạt động của các thành viên HĐQT, sự tuân thủ luật pháp và quy định của các thành viên này, yêu cầu và kiểm tra nội dung các báo cáo được gửi cho HĐQT một cách kịp thời. Nếu người đại diện tìm ra những sai phạm của thành viên HĐQT, người đại diện sẽ báo cáo ngay cho SCIC và thảo luận để đề xuất việc bãi nhiệm hoặc thay thế thành viên HĐQT đó trong ĐHĐCĐ tiếp theo.

1.10 Lựa chọn thành viên Ban kiểm soát

Biểu quyết "Không tán thành"

i. Nếu ứng cử viên không đạt được các tiêu chí theo quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều 164

Căn cứ biểu quyết:

Luật Doanh nghiệp yêu cầu các tiêu chí sau để trở thành thành viên Ban kiểm soát:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Ngoài ra, trong trường hợp của công ty cổ phần không có Ban kiểm soát, trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị (Luật Doanh nghiệp, Điều 134). SCIC sẽ khuyến nghị ít nhất một kiểm toán viên chuyên nghiệp (Luật Doanh nghiệp, Điều 163.2)

Hướng dẫn cho người đại diện:

Trước khi lựa chọn thành viên Ban kiểm soát, người đại diện cần kiểm tra sự tuân thủ với tiêu chí được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều 164.

Người đại diện vốn Nhà nước sẽ thu thập thông tin về ứng cử viên và đánh giá khả năng trước khi biểu quyết.

Người đại diện là thành viên Ban kiểm soát sẽ chú ý tới các yêu cầu về chức năng của thành viên Ban kiểm soát và rà soát việc tuân thủ của các thành viên Ban kiểm soát khác với yêu cầu về chức năng này.

1.11 Chỉ định kiểm toán viên, đơn vị kiểm toán trong nước hoặc chi nhánh tại Việt Nam của đơn vị kiểm toán quốc tế để kiểm toán báo cáo tài chính

Biểu quyết "Không tán thành"

i. **Nếu kiểm toán viên, đơn vị kiểm toán trong nước hoặc chi nhánh tại Việt Nam của đơn vị kiểm toán quốc tế không đạt tiêu chuẩn kiểm toán độc lập theo Luật kiểm toán độc lập, hoặc**
ii. **Nếu kiểm toán viên có liên quan tới các sai phạm tại công ty khác**
iii. **Nếu lựa chọn cùng một kiểm toán viên hoặc đơn vị kiểm toán nhiều hơn 3 năm liên tiếp (3 lần liên tiếp)**

Căn cứ biểu quyết:

Luật chứng khoán quy định các công ty niêm yết phải được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán được chấp thuận (công ty kiểm toán độc lập) (Điều 6 khoản 15 và Điều 16 Khoản 3)

Mục đích của việc kiểm toán độc lập là đưa ra đánh giá về tình hình tài chính của công ty từ quan điểm khách quan của bên thứ bađể đảm bảo tính độc lập. Ngoài ra, sự phù hợp của ứng viên kiểm toán cũng sẽ được xem xét dựa trên quá trình hoạt động trong quá khứ.

Luật kiểm toán độc lập (Luật số 67/2011/QH12) đã đưa ra khái niệm cho kiểm toán viên độc lập.

Đơn vị kiểm toán phải được đề xuất bởi SCIC hoặc thành viên HĐQT độc lập trong trường hợp không có Ban kiểm soát.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Trước khi chỉ định kiểm toán viên cần phải kiểm tra sự tuân thủ tiêu chí độc lập của kiếm toán viên.

Người đại diện sẽ thu thập thông tin về ứng viên kiểm toán bao gồm kiểm toán viên, đơn vị kiểm toán trong nước hoặc chi nhánh tại Việt Nam của đơn vị kiểm toán quốc tế dựa trên danh sách kiểm toán viên hành nghề của VACPA đồng thời đánh giá quá khứ hoạt động trước khi biểu quyết.

1.12 Phê duyệt kế hoạch Sáp nhập & Mua lại (M&A) hay chấp thuận việc chuyển đổi, tái cơ cấu, phân tách, giải thể của công ty

Đánh giá tùy từng trường hợp cụ thể nhưng về mặt nguyên tắc sẽ biểu quyết "Tán thành" nếu kế hoạch này được đánh giá bởi các tổ chức thẩm định là bên thứ ba độc lập. Biểu quyết "Không tán thành" nếu xét thấy nó có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của các công ty.

Căn cứ biểu quyết:

Nếu bên thứ ba độc lập nhận định kế hoạch khả thi và mang lại ảnh hưởng tích cực cho công ty và giá trị của cổ đông, biểu quyết "Tán thành". Nhưng nếu việc tái cơ cấu như trên gây ra những tác động tiêu cực tới giá trị cổ đông, SCIC sẽ biểu quyết Không tán thành kế hoạch đó.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện cần xem xét tính trung lập của bên thứ ba và yêu cầu giải thích cụ thể việc đánh giá kế hoạch được đưa ra bởi bên thứ ba đó. Nếu phần giải thích có những điểm chưa rõ, người đại diện có trách nhiệm đưa ra câu hỏi bổ sung và thảo luận với lãnh đạo công ty để làm rõ chi tiết của kế hoạch và kết quả dự kiến.

1.13 Các đề xuất khác của cổ đông

Biểu quyết 'Tán thành' nếu đề xuất được coi là góp phần nâng cao giá trị cổ đông và cải thiện tình hình quản trị doanh nghiệp của công ty với chi phí hợp lý,

Về mặt nguyên tắc, biểu quyết 'Tán thành' nếu đề nghị này góp phần bảo vệ các cổ đông bao gồm cả các cổ đông chiến lược.

Căn cứ biểu quyết:

Rất nhiều vấn đề có thể được các cổ đông đề xuất lên. SCIC sẽ tán thành những đề xuất mang tính xây dựng và được thực hiện với một chi phí hợp lý. SCIC sẽ phản đối những vấn đề có khả năng gây ra tác động tiêu cực đến công ty bao gồm chi phí quá lớn khó có thể thu hồi hoặc đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện phải xem xét các nội dung của đề xuất và thảo luận về khả năng chấp nhận cũng như tính khả thi của nó với các các cổ đông trước khi đại hội cổ đông diễn ra. Nếu người đại diện không chắc chắn liệu các kết quả dự kiến là tích cực hay tiêu cực, người đại diện sẽ biểu quyết Không tán

thành đề xuất này. Đối với chi phí thực hiện các đề xuất, nếu chi phí ước tính là lớn hơn nhiều so với dòng tiền có thể tính toán, việc thực hiện các đề xuất này cần được xét lại. Tiêu chí được xác định theo quy định nội bộ của SCIC.

Luật Doanh nghiệp cho phép chỉ có một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần của công ty trong 6 tháng liên tiếp (hoặc tỷ lệ nhỏ hơn nếu Điều lệ công ty cho phép) được đưa ra các đề xuất trong ĐHĐCĐ. Đề xuất này sẽ được gửi bằng văn bản ít nhất 3 ngày làm việc trước ĐHĐCĐ theo quy định của Điều 138, 2 của Luật Doanh nghiệp.

2. THÙ LAO, ĐÃI NGỘ

2.1 Phê duyệt thù lao và phê duyệt mức trần thù lao cho thành viên HĐQT và các thành viên Ban Kiểm soát

Biểu quyết "Không tán thành" kế hoạch trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát trong các các trường hợp sau:

- **Công ty kinh doanh bị thua lỗ, ví dụ như hiệu quả kinh doanh, hiệu quả vốn, hoặc giá cổ phiếu của công ty đã bị giảm nhiều năm liên tục, giá cổ phiếu đang giảm mạnh, hoặc hiệu quả kinh doanh đang bị xấu đi,**
- **Quản lý công ty đi ngược lại với giá trị cổ đông, hoặc tỷ lệ gia tăng thù lao lớn so với giá trị gia tăng mang lại cho công ty,**
- **Công ty gây ra những tác động xấu cho xã hội**

Biểu quyết "Không tán thành" khi việc chi trả thù lao và thưởng dựa trên kết quả kinh doanh năm được thực hiện trước khi kết thúc năm tài chính.

Căn cứ biểu quyết:

Ban điều hành của công ty có trách nhiệm nâng cao giá trị của công ty thông qua tăng lợi nhuận và giá trị cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị nhưng nếu hiệu suất của công ty không đạt trong nhiều năm, hoặc nếu ban điều hành đi ngược lại lợi ích của cổ đông, bất kỳ kế hoạch thù lao và tiền thưởng dựa trên hiệu suất cho các thành viên Hội đồng quản trị đều sẽ không được chấp thuận.

Thù lao bao gồm cả thưởng và phân bổ cổ tức sẽ được thanh toán dựa trên kết quả tài chính thực hiện của năm và kết quả giữa kỳ sau khi quyết toán kết quả tài chính năm được thông qua. Việc trả thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT dựa trên hiệu quả kinh doanh của công ty sẽ không được thực hiện trước khi báo cáo tài chính năm đó được thông qua.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Có nhiều trường hợp Người đại diện vốn nhà nước là được lựa chọn từ thành viên HĐQT công ty có sở hữu cổ phần tại công ty. Đây cũng chính là một trong những lý do chính mà các kế hoạch tiền thưởng vẫn được chấp thuận dù SCIC biểu quyết Không tán thành. Đại diện vốn nhà nước cần chú ý đến những thảo luận về kế hoạch lương thưởng cho thành viên HĐQT dựa trên kết quả hoạt động và cân nhắc xem kế hoạch lương thưởng này có rơi vào các trường hợp như trên hay không.

2.2 Kế hoạch thưởng bằng cổ phần

Về mặt nguyên tắc, Biểu quyết "tán thành" cho hầu hết các đề xuất phát hành Quyền chọn mua cổ phiếu (stock option) trừ một số trường hợp như sau:

i. **Phát hành Quyền chọn mua cổ phiếu cho các thành viên HĐQT độc lập hoặc kiểm toán viên hoặc những người không có đóng góp trực tiếp vào kết quả kinh doanh của công ty**
ii. **Giá thực hiện của Quyền chọn mua thấp hơn so với giá thị trường hoặc giá trị sổ sách trừ những trường hợp được các quy định và pháp luật cho phép**
iii. **Số lượng Quyền chọn mua cổ phiếu đủ lớn để làm cổ phiếu bị pha loãng tới mức lớn hơn mức SCIC quy định**

Căn cứ biểu quyết:

Thưởng bằng cổ phần (ví dụ như quyền chọn cổ phần) thường được coi như phần thưởng cho kết quả kinh doanh tốt của công ty

Kế hoạch phát hành có thể làm tăng sự chủ động trong quản lý công ty và tăng giá trị của các cổ đông như là kết quả của việc quản lý hiệu quả trong tương lai. Và thường thì kết quả trực tiếp của kế hoạch này là việc cổ phiếu hiện tại bị pha loãng, tác động lên giá cổ phiếu hiện tại phụ thuộc vào mức giá thực hiện của Quyền chọn mua.

SCIC cần tính mức độ pha loãng dự kiến của cổ phiếu hiện tại và xác định một tỷ lệ pha loãng có thể chấp nhận được.

SCIC sẽ đưa ra khuyến nghị rằng nếu tổng số quyền chọn mua cho người lao động đề xuất trong vòng 12 tháng vượt quá 5% của tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty thì kế hoạch phát hành đó sẽ không được chấp thuận (Tham khảo: Thông tư số 130/2012/TT-BTC áp dụng cho công ty đại chúng, Điều 25.2)

Hướng dẫn cho Người đại diện:

Người đại diện cần chú ý đến giá cổ phiếu của công ty (đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, thị trường UPCoM hoặc OTC) và các nội dung của kế hoạch phát hành quyền chọn mua. Đối với khả năng pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra, người đại diện cần phải báo cáo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với trụ sở chính của SCIC để đánh giá tác động của phương án phát hành.

2.3 Xác định hoặc sửa đổi mức độ pha loãng tối đa của Kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên công ty (ESOP)

Biểu quyết Không tán thành kế hoạch phát hành hoặc tăng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (ESOP) trong các trường hợp sau:

i. **Chủ trương phát hành không được SCIC đồng ý hoặc**
ii. **số lượng phát hành vượt quá tỷ lệ % theo ý kiến của SCIC, hoặc**
iii. **tiêu chí phân bổ cổ phần hoặc công thức tính không được công bố,**
iv. **Theo các báo cáo tài chính đã được kiểm toán kỳ gần đây nhất, Công ty không có đủ nguồn vốn thực hiện kế hoạch từ các nguồn sau đây: (a) vốn thặng dư, (b) Quỹ đầu tư và phát triển, (c) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, (d) quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật**

Căn cứ biểu quyết và hướng dẫn cho người đại diện:

ESOP là một kế hoạch phát hành cổ phần cho người lao động như một khoản trợ cấp mà không cần cân nhắc đến giá mua, hoặc như là một quyền chọn mua cổ phần của công ty ở một mức giá được xác định phụ thuộc và thành tích lao động của người nhân viên. Chính sách này được coi như một phần đãi ngộ, thưởng mà công ty dành cho người lao động. Công ty nên giới hạn một khoảng thời gian nhất định cho việc thực hiện ESOP và đảm bảo rằng những lợi ích này sẽ bị thu hồi khi người nhân viên từ chức, rời khỏi công ty. Thời gian phù hợp sẽ được quyết định bởi công ty. Theo luật thì trong trường hợp của các công ty đại chúng, khối lượng quyền chọn mua phát hành cho cán bộ nhân viên trong vòng 12 tháng không được vượt quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của công ty (Thông tư số 130/2012/TT-BTC áp dụng cho công ty đại chúng, Điều 25.4). SCIC quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm tối đa theo quy định (i) cân nhắc loại hình công ty hoặc tình trạng pháp lý của công ty nhưng không vượt quá 5%.

Ở Việt Nam, việc phát hành ESOP thường được thực hiện trong vòng 3 tháng sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nhưng có những trường hợp cần phải có một khoảng thời gian thực hiện trên 3 năm. Các trường hợp sau là phù hợp với thông lệ quốc tế. SCIC sẽ khuyến nghị các công ty thực hiện theo thông lệ quốc tế nhằm góp phần duy trì giá trị cổ đông.

3. CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬA ĐỔI

3.1 Sửa đổi điều lệ công ty, bao gồm việc mở rộng phạm vi kinh doanh

Việc đánh giá là tùy từng trường hợp cụ thể song

Biểu quyết "Tán thành" đối với những sửa đổi nhằm làm nâng cao và cải thiện tình hình quản trị doanh nghiệp tại công ty, bao gồm việc bổ nhiệm các thành viên hội đồng quản trị độc lập.

Biểu quyết "Tán thành" nếu những sửa đổi là nhằm bảo vệ lợi ích cổ đông hoặc góp phần làm tăng giá trị cổ đông

Biểu quyết "Tán thành" nếu những sửa đổi bao gồm điều kiện mang lại lợi ích cho cổ đông chiến lược như giá ưu đãi, phần trăm cổ phần kiểm soát hoặc quyền phủ quyết nhằm cân bằng với nghĩa vụ, cam kết mà nhà đầu tư chiến lược bị ràng buộc.

Biểu quyết "Không tán thành" nếu việc sửa đổi gây ra những ảnh hưởng làm việc kinh doanh của công ty tiếp tục kém đi hoặc khiến công ty tham gia vào lĩnh vực kinh doanh rủi ro không thuộc vào lĩnh vực kinh doanh chính của công ty.

Biểu quyết "Không tán thành" nếu những sửa đổi bao gồm điều kiện về tăng thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT nhưng không làm tăng giá trị cổ đông

Biểu quyết "Không tán thành" nếu việc sửa đổi điều lệ bao gồm các vấn đề không tuân thủ Luật pháp và quy định hiện hành

Căn cứ biểu quyết

Những sửa đổi Điều lệ hoặc mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh có thể gây cản trở việc ra quyết định nhanh chóng của công ty, làm giảm tính tối ưu trong phân bổ nguồn lực hiện có của công ty hoặc nếu việc sửa đổi không góp phần vào cải thiện hiệu suất hiện tại của công ty, làm giảm tiềm năng tăng trưởng của công ty sẽ bị phản đối.

Hướng dẫn cho người đại diện

Người đại diện nên thảo luận cụ thể về những sửa đổi Điều lệ/kế hoạch được đề xuất bao gồm việc mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh ngoài các lĩnh vực kinh doanh chính, nắm được mục đích và kết quả mong đợi trước khi Đại hội cổ đông diễn ra và đánh giá sự phù hợp của các đề xuất này. Trong trường hợp đó, công ty phải có một điều khoản trao quyền cho các đối tác chiến lược mà không vi phạm nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, SCIC sẽ tán thành việc sửa đổi đó nếu nó được thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

Đối với việc đánh giá sự gia tăng giá trị cổ đông, người đại diện thực hiện theo các tính toán theo quy định của SCIC.

3.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm song có thể được tái bổ nhiệm và không giới hạn số nhiệm kỳ.

Cần cân nhắc rằng nếu nhiệm kỳ của thành viên HĐQT quá ngắn cũng có thể gây ảnh hưởng tới giá trị cổ đông

Căn cứ biểu quyết:

Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT phải phù hợp với quy định theo điều lệ công ty (Luật doanh nghiệp, Điều 150, 2)

Nếu ứng cử viên là thành viên HĐQT độc lập và có cam kết làm việc với công ty trong dài hạn (5 năm hoặc hơn) thì họ không được coi là thành viên độc lập nữa. Mặt khác, nếu thời hạn ký kết làm thành viên HĐQT độc lập quá ngắn thì các thành viên HĐQT này sẽ không có đủ thời gian và cơ hội để hiểu về các hoạt động của công ty và do đó không có đủ thông tin để đưa ra các quyết định của công ty.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện sẽ biểu quyết một cách phù hợp mà không cần sự chỉ dẫn trước của SCIC dựa theo quy định của Điều 157 Luật doanh nghiệp, song cần cân nhắc tới yêu cầu được quy định trong Điều 151 Luật doanh nghiệp

3.3 Cơ cấu Hội đồng quản trị, giảm số lượng thành viên HĐQT tối đa

Biểu quyết tùy từng trường hợp xét tới sự phù hợp của việc điều chỉnh cơ cấu HĐQT bao gồm cả việc thêm điều kiện để bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thay đổi lớn về số lượng thành viên HĐQT.

Căn cứ biểu quyết:

Có quá nhiều thành viên Hội đồng quản trị là một sự lãng phí nguồn lực và thường cản trở việc ra quyết định một cách nhanh chóng và hiệu quả. Một công ty phải tìm cách tối ưu hóa số lượng thành viên HĐQT tùy thuộc vào quy mô của công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp đã quy định đối với Công ty Cổ phần, số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ vào khoảng 3-11 thành viên (Điều 150, 1). Thêm vào đó các công ty có thể có 3-5 thành viên Ban kiểm soát (Điều 163,1). Trong điều kiện cho phép, SCIC sẽ đưa ra vấn đề số lượng thành viên HĐQT hợp lý, có tính đến hiệu quả chi phí.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Trong trường hợp đó việc thay đổi cơ cấu HĐQT và giảm số lượng thành viên HĐQT tối đa, người đại diện thu thập các thông tin chi tiết trước khi diễn ra Đại hội cổ đông và tham khảo ý kiến của SCIC về việc biểu quyết như thế nào, biểu quyết tán thành hoặc Không tán thành cần được cân nhắc tùy từng trường hợp cụ thể.

3.4 Công bố thông tin

Biểu quyết "Tán thành" nếu HĐQT đề xuất với ĐHĐCĐ về việc sửa đổi điều lệ bao gồm điều khoản giúp cải thiện các nội dung của báo cáo thường niên, báo cáo tài chính,..., hỗ trợ việc công bố thông tin về các hoạt động của công ty và góp phần tăng cường đối thoại với các cổ đông.

Căn cứ biểu quyết:

Công bố thông tin là nhân tố then chốt giúp cải thiện tính minh bạch của các công ty và là điều kiện tiên quyết cho việc thiết lập các cuộc đối thoại mang tính xây dựng giữa ban điều hành công ty và các cổ đông. SCIC sẽ là đơn vị đi đầu trong đề xuất các cuộc đối thoại mang tính xây dựng giữa ban điều hành công ty và các cổ đông về việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty. Trong mối quan hệ này SCIC sẽ ủng hộ bất kỳ đề xuất nào giúp cải thiện nội dung và phương pháp công bố thông tin được đệ trình bởi ban điều hành hoặc các cổ đông khác, nếu có.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện cần thường xuyên lưu ý đến nội dung và phương pháp công bố thông tin của công ty, thảo luận với SCIC về việc công bố thông tin của các công ty khác trong danh mục đầu tư của SCIC, và trao đổi ý kiến với các cổ đông khác của công ty về việc cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư bên ngoài.

4. ĐỀ XUẤT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

4.1 Tăng vốn điều lệ

Đánh giá tùy từng trường hợp cụ thể khi biểu quyết tăng hạn mức vốn điều lệ với các phần giải thích hợp lý.

Biểu quyết "Không tán thành" việc tăng vốn điều lệ nếu việc này gây ảnh hưởng không tốt tới giá trị cổ đông

Biểu quyết "Không tán thành" trong các trường hợp sau nếu không có lý do hợp lý:

i. **Việc pha loãng cổ phiếu gây ra ảnh hưởng lớn và không tốt tới giá trị cổ đông; hoặc**
ii. **Việc phát hành cổ phiếu khiến vị trí của SCIC giữa các cổ đông bị thay đổi và SCIC bị đưa vào một vị trí bất lợi hơn so với trước đây.**

Tùy từng trường hợp cụ thể, nhưng về mặt nguyên tắc, biểu quyết "Không tán thành":

i. **Khi việc tăng vốn điều lệ được đưa ra như là một biện pháp chống thâu tóm**
ii. **Khi công ty đưa ra đề xuất phát hành thêm cổ phiếu lại nằm trong danh sách thoái vốn của SCIC.**
iii. **Khi thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu không được xác định cụ thể**

Căn cứ biểu quyết:

Phát hành cổ phiếu mới gây ảnh hưởng trực tiếp đến giá của những cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường. Lượng phát hành cần được kiểm soát và hạn chế để không gây ra nhiều tác động tiêu cực đến giá trị cổ phần của các cổ đông. Vì vậy, cần đưa ra một giới hạn nhất định cho việc phát hành cổ phiếu mới cùng với mục đích phát hành cổ phiếu mới.

Phát hành cổ phiếu bao gồm các trường hợp cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm cổ phiếu hoán đổi trong M&A.

SCIC tính toán mức dự kiến giới hạn phát hành của cổ phiếu để tránh việc pha loãng giá trị cổ phần và bảo vệ quyền lợi cổ đông của SCIC. Mức độ pha loãng sẽ được quyết định theo các quy định nội bộ của SCIC.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Nếu cân nhắc thấy việc phát hành cổ phiếu mới sẽ gây ảnh hưởng không tốt tới giá trị của cổ đông hiện hữu, người đại diện sẽ biểu quyết Không tán thành. Nếu tác động có vẻ không rõ ràng, người đại diện sẽ tham vấn với SCIC và yêu cầu để được hướng dẫn biểu quyết trước khi biểu quyết.

4.2 Chấp thuận ủy quyền cho hội đồng quản trị phát hành cổ phiếu hoặc mua lại hoặc giao nhiệm vụ chung để HĐQT phát hành cổ phiếu

Về mặt nguyên tắc, biểu quyết "Không tán thành" cho các đề xuất ủy quyền quyết định cho HĐQT

Căn cứ biểu quyết:

Điều 135 Luật doanh nghiệp quy định rằng ĐHĐCĐ quyết định các giao dịch mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của từng loại công ty. Trong trường hợp công ty đại chúng, cần thiết có sự chấp thuận của Đại hội cổ đông để mua lại hơn 10% nhưng không quá 30% tổng số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành của chính mình để làm cổ phiếu quỹ hoặc yêu cầu sự chấp thuận của HĐQT mua lại 10% hoặc ít hơn tổng số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành trong mỗi giai đoạn 12 tháng (Nghị định 58, Điều 37, Luật Doanh nghiệp và Điều 130). Liên quan đến quy định này, về mặt nguyên tắc, SCIC sẽ không tán thành việc giao nhiệm vụ chung cho HĐQT.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện sẽ theo dõi các cuộc thảo luận trong Hội đồng Quản trị và cố gắng để hiểu được mục tiêu của các quyết định đó cùng sự phù hợp của nó. Nếu người đại diện đánh giá rằng có thể có các tác động tiêu cực cho SCIC (Mục 4. (ii) trên đây), họ sẽ tham vấn với SCIC.

4.3 Phê duyệt việc mua lại cổ phần

Về mặt nguyên tắc, biểu quyết "Tán thành" nếu việc mua lại cổ phần của công ty làm tăng giá trị cổ đông của công ty và đảm bảo việc tuân thủ Luật và Điều lệ của công ty.

Căn cứ biểu quyết:

Việc mua lại cổ phần đang lưu hành được kỳ vọng sẽ làm tăng giá trị của cổ phiếu còn lại. Vì vậy, nó có thể được coi là một hoạt động mang lại lợi ích cho các cổ đông. Nhưng việc mua lại cổ phần cũng dễ dàng làm tăng ROE danh

nghĩa. Nếu sự gia tăng của ROE không phải là kết quả của sự gia tăng của lợi nhuận, của năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh chính, thì nó sẽ không giúp tăng khả năng sinh lời thực sự của công ty. Mua lại cổ phiếu sẽ làm giảm lượng tiền mặt trong tay của công ty và có thể gây ra tác động tiêu cực đến việc định giá của các cổ phiếu trên thị trường, những hoạt động như vậy sẽ không được chấp nhận.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện đánh giá việc mua lại cổ phiếu liệu có tạo ra tác động tiêu cực đến định giá cổ phiếu trên thị trường hay không và quyết định biểu quyết tán thành hay Không tán thành.

Ngoài các trường hợp nêu trên, có một số trường hợp mà các công ty mua lại cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông, những người đã biểu quyết Không tán thành quyết định tái cấu trúc công ty hoặc Không tán thành việc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định Điều lệ công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều 129.

4.4 Phát hành hoặc sửa đổi cổ phiếu ưu đãi

Biểu quyết 'Không tán thành' với những đề xuất liên quan đến việc phát hành hoặc sửa đổi các loại cổ phiếu ưu đãi mà không có bất kỳ lời giải thích hợp lý nào về mục đích của việc phát hành hoặc sửa đổi

Căn cứ biểu quyết:

Ngoài cổ phiếu phổ thông, Điều 113 Luật Doanh nghiệp định nghĩa các loại cổ phiếu như sau: a) cổ phần ưu đãi biểu quyết; b) Cổ phiếu ưu tiên trả cổ tức; c) cổ phần ưu đãi hoàn lại; và d) cổ phần ưu đãi khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhưng việc nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết chỉ được giới hạn cho các tổ chức có thẩm quyền của chính phủ và cổ đông sáng lập. Và những người có quyền mua cổ phần với cổ tức ưu đãi, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác được quy định trong điều lệ của công ty hoặc Đại hội cổ đông. Cổ phần ưu đãi cổ tức cho phép cổ đông được ưu tiên nhận cổ tức thay cho quyền biểu quyết (Luật Doanh nghiệp Điều 117,3). Nhưng có thể có những trường hợp đó là kết quả của việc phát hành hoặc điều chỉnh của cổ phiếu phát hành, tỷ lệ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có thể thấp hơn hoặc điều chỉnh. Vì vậy, việc phát hành hoặc sửa đổi các loại cổ phần khác nhau cần được quyết định với mục tiêu rõ ràng. Nếu các mục tiêu đó không có lợi cho các cổ đông hiện hữu thì sẽ không được chấp thuận.

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện yêu cầu lời giải thích của HĐQT về mục đích của việc phát hành hoặc sửa đổi các loại cổ phiếu khác nhau và đánh giá tác động của nó tới giá trị của cổ đông hiện hữu. Nếu người đại diện không nhận được lời giải thích hợp lý từ ban lãnh đạo công ty, người đại diện sẽ biểu quyết Không tán thành việc phát hành hoặc sửa đổi.

5. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN TỚI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG (NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH CẦN ĐƯỢC ĐHĐCĐ CHẤP THUẬN TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY)

5.1 Biểu quyết "Không tán thành" nếu các vấn đề này không tuân theo quy định của Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác

Hướng dẫn cho người đại diện:

Người đại diện thuyết phục công ty không đưa ra thảo luận tại ĐHĐCĐ bất kỳ vấn đề gì trái với quy định pháp luật.

5.2 Về việc chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, SCIC cân nhắc đánh giá tùy từng trường hợp cụ thể

Căn cứ biểu quyết và hướng dẫn người đại diện:

Liên quan tới mục 1.4

Quyết định thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện được thực hiện bởi Hội đồng thành viên (trong trường hợp của TNHH) (Điều 56, 2, i Luật Doanh nghiệp) hoặc Hội đồng quản trị (Điều 149, 2, L Luật Doanh nghiệp). Tuy nhiên, nếu quy mô của các khoản đầu tư liên quan được coi là quá lớn so với khả năng tài chính, kinh doanh của công ty, thì vấn đề này có thể được đưa ra thảo luận, biểu quyết tại họp Đại hội đồng cổ đông của công ty.

Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)

Tầng 11, Tòa nhà CornerStone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội
Tel: 84 4 38315005/8
Fax: 84 4 38315009

www.jica.go.jp

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Tầng 23 - 24 Tòa nhà Charm Vit
117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy
Hà Nội
Tel: 84 4 3824 0703
Fax: 84 4 6278 0136

www.scic.vn

Viện nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản (JERI)

Shin Otemachi Bldg.3F
2-2-1 Otemachi, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0004
Tel: 81 3 6214 4600
Fax: 81 3 6214 4601

www.jeri.co.jp